BẢN TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY				
STT	**Nội dung cần sửa đổi,bổ sung**	**Điều lệ hiện hành**	**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**	**Ghi chú**
1	Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty	Chưa có nội dung này	**Bổ sung điều 8: Trách nhiệm của Công ty** Bảo đảm tỉ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài theo qui định của pháp luật.	
2	Nghĩa vụ của cổ đông	**Điều 19: Nghĩa vụ của cổ đông** 6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì **thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;**	**Sửa đổi bổ sung khoản 6 điều 19:** 6. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này **thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.**	Sửa đổi theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2014
3	Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 20: Đại hội đồng cổ đông** 3.Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: g.Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **50% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính đã kiểm toán	**Sửa đổi Điều 20 khoản 3 điểm g: Đại hội đồng cổ đông** 3. Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: g. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35% tổng giá trị tài sản** được ghi trong	Phạm vi giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông đã được quy định rộng và cụ thể hơn theo Điểm d khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014.

		gần nhất của Công ty.	báo cáo tài chính đã kiểm toán gần nhất của Công ty	
4	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 25: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **65% cổ phần có quyền biểu quyết.** Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **51% cổ phần có quyền biểu quyết.**	**Sửa đổi Điều 25 khoản 1, khoản 2:** 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51% tổng số phiếu biểu quyết.** Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33% tổng số phiếu biểu quyết**	
5	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 27: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có	**Sửa đổi Điều 27 khoản 1, khoản 2: Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết** của các cổ	Sửa đổi theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014

		quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ **50%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ **75%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất **75%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	
6	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	**Điều 33 khoản 1 điểm b: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ	**Sửa đổi Điều 33 khoản 1 điểm b, khoản 1 điểm e: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, và Điều lệ Công ty	Sửa đổi theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014

		đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: b.Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **50%** tổng giá trị tài sản sau khi được Đại hội cổ đông thông qua. Quyết định đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư tài chính, quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ **10% đến nhỏ hơn 50%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;	và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: b.Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản sau khi được Đại hội cổ đông thông qua. Quyết định đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư tài chính, quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ **10% đến nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;	
7	Công khai lợi ích của bên liên quan	**Điều 41: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty:** 3.Phải công khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty. a. Người quản lý của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty bao gồm: Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của mình cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên **35% vốn điều lệ.**	**Sửa đổi Điều 41: Nghĩa vụ của người quản lý Công ty:** 3. Phải công khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty. a.Người quản lý của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Công ty bao gồm: Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của mình cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên **10% vốn điều lệ.**	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014

8	Các giao dịch, hợp đồng phải được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ chấp thuận	**Điều 42: Các giao dịch, hợp đồng phải được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ chấp thuận:** 1. Các hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký. Các hợp đồng, giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản** ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ký giữa Công ty với các đối tượng sau đây: a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông và những người liên quan của họ sở hữu trên **35% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty;** b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; c. …. **d.** Doanh nghiệp mà có những người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần trên **35% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.** 2. Các hợp đồng phải được Đại hội	**Sửa đổi Điều 42: Các giao dịch, hợp đồng phải được HĐQT hoặc ĐHĐCĐ chấp thuận:** 1.Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận: a.Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên **10% tổng số cổ phần phổ thông** của công ty và những người có liên quan của họ; b.Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc **và người có liên quan của họ;** c.Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, những người quản lý khác có sở hữu cổ phần tại doanh nghiệp đó; d.Doanh nghiệp mà có những người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần trên **10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó**. 2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn **35% tổng giá trị tài sả**n doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng	Sửa đổi theo điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014

		đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn **50% tổng giá trị tài sản** ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ký giữa Công ty với các đối tượng nêu ở khoản 1 điều này. Trường hợp hợp đồng, giao dịch được ký không theo đúng quy định tại Điều này thì hợp đồng, giao dịch đó bị vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. 3.**Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.**	

			4.**Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.**	
9	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	**Điều 56: Lập các quỹ tại Công ty:** 1. Quỹ dự phòng tài chính: được hình thành theo quy định tại Điều lệ này và các quy định có liên quan để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra và của các tổ chức bảo hiểm	**Sửa đổi Điều 56 khoản 1:** **Bỏ quy định về quỹ dự phòng tài chính**	Bỏ theo hướng dẫn của TT 200/2014-BTC